

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc S, sinh năm 1988; địa chỉ: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Đoàn Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và trách nhiệm nuôi dưỡng: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Đoàn Ngọc S công nhận có 01 con chung là Đoàn Nguyễn Gia A, sinh ngày 24/7/2012.

Cháu A có nguyện vọng được sinh sống cùng với bà N.

Giao cháu A cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Bà N và ông S thỏa thuận ông S không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà **N** và ông **S** đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **N** và ông **S** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà **N** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007684 ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà **N** số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Cơ;
- UBND xã Ia Lang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lại Hùng Hưng**